TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2020/HS-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể.
Ông Phạm Văn Vượng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà*: Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST, ngày 17/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 30/01/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 10/01/1989 tại S, Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Tuấn, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Lượt, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Ly, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/11/2019 đến ngày 25/11/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 18 phút ngày 16/11/2019, tại gia đình Phạm Văn T, sinh ngày 10/01/1989, trú quán thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T, có hành vi Tàng trữ, hàng cấm.

Tang vật thu giữ gồm: 13 khối hộp vuông, mỗi khối hộp có bọc giấy màu đỏ, vàng, in chữ nước ngoài bên trong có 36 quả pháo hình trụ có gắn dây nổ và 99 vật hình dạng bóng đèn điện tròn, phần trụ bọc giấy màu vàng có chữ nước ngoài, có gắn dây ngoài màu xanh nghi là pháo nổ, tổ công tác đã tiến hành niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 766/GĐ-KTHS ngày 20/11/2019 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- 13 (Mười ba) khối hộp gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng 15,2kg *(Mười lăm phẩy hai ki lô giam)*.

- 99 (Chín mươi chín) vật hình dạng bóng đèn điện gửi giám định là pháo nổ có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng là 3,8kg *(Ba phẩy tám ki lô giam)*.

Tổng khối lượng số pháo gửi giám định là 19kg *(Mười chín kilôgam)*.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận: Tất cả số pháo nổ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S thu giữ của T có là vào khoảng 18 giờ ngày 14/11/2019 T đi sang khu vực xã Đại Nghĩa, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ chơi, khi vào quán uống nước gặp một người đàn ông (không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) điều khiển xe ô tô tải loại 3,5 tấn (không xác định được biển số xe) đến, qua nói chuyện được biết người này có pháo nổ bán, T hỏi mua để về đốt trong dịp tết, sau đó T mua của người đàn ông này 13 hộp pháo với giá 300.000 đồng/ 1 hộp và 99 quả pháo hình bóng đèn điện tròn với giá 15.000 đồng/ 1 quả. Tổng số tiền mua pháo là 5.385.000 đồng, sau khi mua được số pháo trên T đem về góc sân nhà mình cất giấu, đến 20 giờ 18 phút ngày 16/11/2019 thì bị Công an huyện S bắt giữ toàn bộ số pháo trên. Mục đích T mua về để sử dụng đốt vào dịp tết.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 11/CT-VKSND, ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Phạm Văn T về tội *"Tàng trữ hàng cấm"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời hạn thử thách đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 18 phút ngày 16/11/2019, tại gia đình Phạm Văn T, sinh ngày 10/01/1989, trú quán thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, T có hành vi Tàng trữ hàng cấm (pháo nổ), tổng khối lượng là 19kg *(Mười chín kilôgam)*.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ hàng cấm"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm chính sách cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo nổ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội bị cáo là cụ Phạm Quang Phục được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị:

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

13 *(Mười ba)* hộp pháo và 99 *(Chín mươi chín)* quả pháo hình dạng bóng đèn điện. Tổng khối lượng là 19kg *(Mười chín kilôgam)*, đã được niêm phong theo quy định. Đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán pháo cho T ở khu vực xã Đại Nghĩa, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ hàng cấm*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/02/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 13 *(Mười ba)* hộp pháo và 99 *(Chín mươi chín)* quả pháo hình dạng bóng đèn điện. Tổng khối lượng là 19kg *(Mười chín kilôgam)*, đã được niêm phong the quy định.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).*

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Hùng **Hoàng Thị Oanh** **Bàn Văn Thế**